

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

Thực hiện Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025";

Thực hiện công văn số 490/UBND-HVDT ngày 17/5/2019 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025";

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Hòa Bình như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tiếp tục trang bị, hoàn thiện kiến thức về công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các nhóm đối tượng theo quy định.

Trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp đến công tác ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số biết, nghe, hiểu và nói được những từ ngữ thông dụng, giao tiếp hàng ngày góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến với vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

**2. Yêu cầu**

Việc triển khai công tác bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số phải được thực hiện đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở. Trong đó cần tập trung chủ yếu đến nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp đến công tác ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc; xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ, trong đó xác định rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp trong triển khai thực hiện. Xây dựng tiến độ, cách thức thực hiện khoa học, có trọng tâm; thực hiện

tốt việc đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm và chế độ báo cáo kết quả trong quá trình thực hiện.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm công tác dân tộc; kỹ năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số. Góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### *2.1. Đến năm 2020*

- 100% cán bộ, công chức thuộc nhóm đối tượng 1 của tỉnh được cung cấp tài liệu, thông tin về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc;

- Tối thiểu 25% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 2, nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 của tỉnh được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc;

- Tối thiểu 20% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

#### *2.2. Đến năm 2025*

- 100% cán bộ, công chức thuộc nhóm đối tượng 1 của tỉnh được cung cấp tài liệu, thông tin về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc;

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 2, nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 của tỉnh được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc;

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

## **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI**

### **1. Đối tượng**

#### *1.1. Về bồi dưỡng kiến thức dân tộc*

- Đối tượng 1: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối tượng 2: Giám đốc, Phó Giám đốc Sở; Trưởng, phó trưởng các Ban, Ngành đoàn thể và tương đương; Trưởng, Phó ban ngành thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Bí thư, Phó bí thư các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;

Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ huyện, thành ủy.

- Đối tượng 3: Trưởng, Phó trưởng phòng, ban chuyên môn và tương đương thuộc các cơ quan cấp tỉnh; Trưởng, Phó trưởng phòng, ban chuyên môn và tương đương thuộc các cơ quan cấp huyện; Trưởng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc UBND huyện, thành phố; Trưởng phó các Ban, Ngành đoàn thể trực thuộc huyện, thành ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, phó Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các Trường THPT, THCS, tiểu học và các Trường phổ thông dân tộc nội trú, THCS và THPT nội trú trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng 4: Công chức, viên chức theo dõi công tác dân tộc thuộc các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ công chức ở xã, phường, thị trấn; Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, xóm ở đại abfn có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

### *1.2. Về tiếng dân tộc thiểu số.*

Nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 ở cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số.

## **2. Phạm vi, thời gian thực hiện**

- Phạm vi: Vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 đến năm 2025.

## **IV. CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG**

### **1. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng**

Sử dụng tài liệu do cấp có thẩm quyền phê duyệt và ban hành theo quy định.

### **2. Hình thức bồi dưỡng**

#### *2.1. Kiến thức dân tộc*

- Nhóm đối tượng 1: Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc thực hiện lồng ghép với nội dung các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng, an ninh; kiến thức quản lý nhà nước; học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

- Nhóm đối tượng 2: Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc tập trung 3 ngày/năm và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

- Nhóm đối tượng 3: Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc tập trung 5 ngày/năm (6 chuyên đề giảng dạy và 9 chuyên đề tham khảo)

- Nhóm đối tượng 4: Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc tập trung 5 ngày/năm (6 chuyên đề giảng dạy và 8 chuyên đề tham khảo)

#### *2.2. Tiếng dân tộc thiểu số*

Tiếng dân tộc thiểu số tổ chức cho nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 ở cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số theo hình thức bồi dưỡng trực tiếp và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.



## **V. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

- Giai đoạn 2018-2020 bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số cho 1.105 cán bộ, công chức viên chức thuộc các nhóm đối tượng.

- Giai đoạn 2021-2025 bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số cho 2.845 cán bộ, công chức viên chức thuộc các nhóm đối tượng.

*(chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn (2018 - 2025) là **4.130** triệu đồng *(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

- Nguồn kinh phí: Do ngân sách Nhà nước đảm bảo.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Lập kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm, cả giai đoạn chi cho công tác bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, tiến độ; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì cân đối, đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn thủ tục thanh, quyết toán thực hiện kế hoạch.

### **3. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí chi cho bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, chỉ đạo định hướng, cụ thể hóa chương trình, tài liệu phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh. Nghiên cứu quy định cụ thể kết quả bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số là một trong các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn cụ thể việc bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 ở cấp huyện, cấp xã.

### **5. Các Sở, Ban, Ngành, các tổ chức chính trị xã hội**

Phối hợp với Ban Dân tộc triển khai thực hiện kế hoạch, cử cán bộ, công chức, viên chức các nhóm đối tượng tham gia đầy đủ khóa bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số.

## 6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các nhóm đối tượng trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn cử cán bộ, công chức, viên chức các nhóm đối tượng tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số. Sử dụng kết quả bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số là một trong các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (NT70b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dũng**

